ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LAI KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Khê, ngày tháng 11 năm 2026

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh	Chữ ký của công chức phụ trách
Tiêu chí 1	**Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**		**Đạt 03/03 chỉ tiêu**		
Chỉ tiêu 1	***Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. *Tỷ lệ % = (Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý do trái với quy định pháp luật/Tổng số Nghị quyết của*	100%	Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 ban hành quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng trên địa bàn xã Lai Khê. Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 về việc ban hành quy định quản lý, sử dụng thiết chế nhà văn hóa và khu thể thao thôn trên địa bàn xã Lai Khê.	***100%***	- Quyết định số 1282/QĐ-UBND của UBND xã Lai Khê - Kế hoạch số 2261/KH-UBND ngày 26/12/2025 thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Lai Khê năm 2026	

	Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100		Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 09/9/2026 Chấp thuận đăng ký xây dựng NQ quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL của HĐND và UBND xã. Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 Thành lập tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật			
Chỉ tiêu 2	***Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định/Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100*	100%	- 01 Dự thảo Nghị quyết được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên cổng thông tin điện tử của xã:		Công văn số 2082/CV- VP ngày 10/09/2026 về việc truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã; https://Laikhe.haiphong.gov.vn	
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		

	định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật					
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định/Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện tự kiểm tra theo quy định trong năm đánh giá) x 100*	100%	- 01/01 Văn bản QPPL được thực hiện tự kiểm tra văn bản theo đúng quy định của pháp luật.	100%	Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản pháp luật số 16/BC-BVH-XH ngày 11/11/2026	
Tiêu chí 2	**Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật**	**Đạt 07/07 chỉ tiêu**		**Đạt 07/07 chỉ tiêu**		
Chỉ tiêu 1	***Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 02/02 nội dung***		***Đạt 02/02 nội dung***		
	1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Có Danh mục thông tin theo quy định của pháp luật và cập nhật thường xuyên	Có Danh mục thông tin theo quy định của pháp luật và cập nhật thường xuyên	Đạt	- Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 18/12/2026 Ban hành danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân xã Lai Khê - Thông báo số 779/TB-UBND ngày 28/9/2026 công khai đầu mối tiếp nhận	

					yêu cầu cung cấp thông tin của công dân https://laikhe.haiphong.gov.vn/dau-moi-cung-cap-thong-tin/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-noi-bo-ve-phat-ngon-va-cung-cap-thong-tin-cho-bao-chi-cua-uy-ban-nha-1001044	
	2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin	Đăng tải Danh mục thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã	Đăng tải Danh mục thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã	Đạt	- Các Danh mục thông tin đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử xã hoặc niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã đảm bảo quy định pháp luật (theo Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin). + https://laikhe.haiphong.gov.vn	
Chỉ tiêu 2	***Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin *Tỷ lệ % = (Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định/Tổng số*	100%	- 01/01 Văn bản QPPL sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin	Đạt	Văn bản quy phạm pháp luật được công khai tại cổng thông tin điện tử xã https://laikhe.haiphong.gov.vn	

	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thông qua và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện công khai theo quy định trong năm đánh giá) x 100					
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***				
	Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp trong năm đánh giá) x 100* (Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được xác định là đạt chỉ tiêu này)	100%	- Địa phương đã lập sổ theo dõi, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo quy định pháp luật; - Trong năm, không có yêu cầu cung cấp thông tin.	Đạt		
Chỉ tiêu 4	***Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 02/02 nội dung***		***Đạt 02/02 nội dung***		
	1. Ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo,	UBND xã đã xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026. - Trong năm, địa phương đã hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.	Đạt	Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 10/02/2026 về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 trên địa bàn xã Phú Thái	

		hướng dẫn của cấp trên				
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm *Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch) x 100* (Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)	100%	- Trong năm, địa phương đã hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.	Đạt	- Báo cáo số 759/BC-UBND ngày 11/11/2026 Tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027	
Chỉ tiêu 5	***Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		
	Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sau đây: - Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; - Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang	≥ 02 hoạt động	- Địa phương triển khai Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử xã; - Sử dụng mạng xã hội : Facebook Fanpage để tuyên truyền	Đạt	https://laikhe.haiphong.gov.vn	

	Thông tin điện tử); - Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật (ít nhất một trong các hình thức sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...); - Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio…; - Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại; - Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn.					
Chỉ tiêu 6	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 03/03 nội dung***		***Đạt 03/03 nội dung***		
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp xã	Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn hướng dẫn thi hành.	- UBND xã kiện toàn tuyên truyền viên pháp luật; phân công cán bộ, công chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã.	Đạt	+ Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 06/08/2025 về công nhận tuyên truyền viên pháp luật xã Lai Khê;	

	2. Tỷ lệ nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện *Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện/Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong Kế hoạch) x 100*	100%	- UBND xã giao dự toán ngân sách chi kinh phí cho hoạt động phổ biến GDPL, hòa giải cơ sở năm 2026 đảm bảo nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch.	100%	Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	
	3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn cấp xã) x 100*	≥ 90%	- Ngày 30/06/2026 UBND xã đã phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng tổ chức tập huấn cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên; cử tuyên truyên viên, hòa giải viên tham gia các cuộc tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức (ngày 29/04/2026 và ngày 11/09/2026);	*100%*	*Giấy mời số 965GM-UBND ngày 22/4/2026*	
Chỉ tiêu 7	***Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý***	***Đạt 03/03 nội dung***		***Đạt 03/03 nội dung***		
	1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	Kế hoạch được ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong các kế hoạch của Ủy	UBND xã ban hành kế hoạch về truyền thông trợ giúp pháp lý đảm bảo quy định cấp trên.	Đạt	Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 10/02/2026 về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 trên địa *bàn xã*	

		ban nhân dân cấp xã.			Lai Khê ;	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm *Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong kế hoạch) x 100* (Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)	100%	- Các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch được UBND xã chỉ đạo triển khai hoàn thành theo quy định. Đã tổ chức 02 cuộc trợ giúp pháp lý lưu động ngày 28/4/2026 và ngày 09/10/2026	100%	*Kế hoạch số: 378/KH-UBND ngày 01/10/2026 về triển khai thi hành Luật Hoà giải cơ sơ trên địa bàn xã Lai Khê* *Giấy mời số; 965 ngày 22/4/2026 của Văn phòng HĐND-UBND xã* *Giấy mời số; 2554 ngày 06/10/2026 của UBND xã Lai khê*	
	3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và được cập nhật đầy đủ, kịp thời (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang Thông tin điện tử)	Có chuyên mục chính sách, pháp luật và được cập nhật đầy đủ, kịp thời	- UBND xã đã chỉ đạo xây dựng chuyên mục chính sách pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Cổng thông tin xã.	Đạt	https://laikhe.gov.vn	
Tiêu chí 3	**Hoà giải ở cơ sở**	**Đạt 04/04 chỉ tiêu**		**Đạt 04/04 chỉ tiêu**		
Chỉ tiêu 1	***Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 02/02 nội dung***		***Đạt 02/02 nội dung***		
	1. Tỷ lệ tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà	100%	- UBND xã thành lập 18 tổ hòa giải (do có sự sắp xếp lại	100%	+ Quyết định số 1907; 1908/QĐ-UBND ngày	

	giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn đáp ứng yêu cầu về số lượng, thành phần theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số tổ hoà giải phải thành lập, kiện toàn trên địa bàn cấp xã) x 100* (Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu thành lập, kiện toàn tổ hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)		thôn) đảm bảo các hoạt động của tổ hòa giải theo quy định pháp luật.		18/8/2026 về việc thành lập Tổ hoà giải và công nhận hoà giải viên Tổ hòa giải thôn Thượng Đỗ và thôn Vũ Xá + Quyết định các số: 2038;2023;2030;2025;2026; 2033;2035;2036;2034;2039;2037;2032;2024;2027;2031;2029/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 về việc thành lập Tổ hoà giải và công nhận hoà giải viên Tổ hòa giải các thôn: Minh Thành; Việt hưng; Thôn Đông; Thượng Vũ; Hợp Nhất; Phạm Xá; Quyết Tâm; thanh Liên; Cam Thượng; Tường Vu;Thôn Bắc; Tuấn Hưng; Vang Phan; Thôn Giữa; Xuân Mang; Lai Khê	
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số hoà giải viên phải thực hiện bầu, công nhận, cho thôi trên địa bàn cấp xã) x 100* (Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu kiện toàn, công nhận, cho thôi hòa giải viên được xác định là đạt chỉ tiêu này)	100%	- Công nhận 110 hòa giải viên mới	100%	+ Quyết định số 1907; 1908/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 về việc thành lập Tổ hoà giải và công nhận hoà giải viên Tổ hòa giải thôn Thượng Đỗ và thôn Vũ Xá + Quyết định các số: 2038;2023;2030;2025;2026; 2033;2035;2036;2034;2039;2037;2032;2024;2027;2031;2029/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 về việc thành lập Tổ hoà giải và công nhận	

					hoà giải viên Tổ hòa giải các thôn: Minh Thành; Việt hưng; Thôn Đông; Thượng Vũ; Hợp Nhất; Phạm Xá; Quyết Tâm; thanh Liên; Cam Thượng; Tường Vu;Thôn Bắc; Tuấn Hưng; Vang Phan; Thôn Giữa; Xuân Mang; Lai Khê	
Chỉ tiêu 2	***Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 02/02 nội dung***		***Đạt 02/02 nội dung***		
	1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã tiếp nhận trên địa bàn cấp xã) x 100* (Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)	100%	Các vụ việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về hòa giải	100%	Báo cáo số 759/BC-UBND ngày 11/11/2026 Tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027	
	2. Tỷ lệ các vụ, việc hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành *Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định) x 100* (Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)	≥ 85%	Trong năm các tổ hòa giải đã tiếp nhận 11 vụ hòa giải trong đó hòa giải thành 10vụ	91%	Báo cáo số 759/BC-UBND ngày 11/11/2026 Tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027	
Chỉ tiêu 3	***Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển***	***Đạt 01/01***		***Đạt 01/01***		

	khai công tác hòa giải ở cơ sở	***nội dung***		***nội dung***		
	Tỷ lệ tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở sau đây: - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hoà giải để giải quyết vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên. - Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở. *Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hoà giải ở cơ sở/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100*	≥ 80%	- UBND xã đã thành lập 18 tổ hòa giải, trong các tổ hòa giải, hòa giải viên viên cơ sở với sự tham gia của lực lượng an ninh trật tự cơ sở, các chi hội đoàn thể trong thôn và các cá nhân có kinh nghiệm, uy tín trong khu dân cư tham gia các tổ hòa giải cơ sở. - UBND xã đã huy động trợ giúp viên pháp lý thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên	100%		
Chỉ tiêu 4	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy***	***Đạt 04/04***		***Đạt 04/04***		

	định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	***nội dung***		***nội dung***		
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã	Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở.	Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; bố trí kinh phí bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở.	Đạt	- Thông báo số 02/TB-VP ngày ngày 10/01/2026 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã UBND xã - Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên ở cơ sở được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số hoà giải viên trên địa bàn cấp xã) x 100*	≥ 90%	- UBND xã đã biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải để cung cấp cho các hòa giải viên đồng thời tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các hòa giải viên cơ sở đảm bảo hoạt động của các tổ hòa giải trong xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh; cử hòa giải viên tham gia tập huấn nghiệp vụ do sở Tư pháp tổ chức (ngày 11/09/2026 theo Công văn số 4330/STP-	Đạt	- Giấy mời số 2277/GM-UBND ngày 09/9/2026	

			PBGDPL ngày 08/9/2026 của Sở Tư pháp)			
	3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định *Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100*	100%	UBND chi cho 24/24 tổ hòa giải kinh phí hoạt động của các tổ theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND	100%	Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số; 362 chicho hoạt động của tổ hòa giải ngày 21/9/2026 từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/8/2026	
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định *Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã giải quyết) x 100*	100%	08/10 vụ việc hòa giải được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên theo quy định của Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND		Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 362 chi thù lao hòa giải từ ngày 21/9/2026	